

Số: /KH-UBND

Thuận Lợi, ngày tháng 5 năm 2026

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP;
Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ,
đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia**

Thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Kế hoạch số 182/KH-UBND ngày 10/4/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ.

Ủy ban nhân dân xã Thuận Lợi ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP, Nghị quyết số 11/NQ-CP và Kế hoạch của UBND tỉnh Đồng Nai (nay là Thành phố Đồng Nai); từng bước xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, chất lượng phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp.

Phát huy vai trò của chuyển đổi số trong phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động, hỗ trợ người dân, hộ kinh doanh, hợp tác xã ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán điện tử và các giải pháp công nghệ phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, cải cách hành chính, chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, nền tảng số trong hoạt động của cơ quan nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã.

Việc triển khai các nhiệm vụ phải bảo đảm thiết thực, hiệu quả, đúng thẩm quyền cấp xã; thực hiện theo phương châm “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm và rõ thẩm quyền; tránh hình thức, dàn trải, lãng phí nguồn lực.

Đẩy mạnh ứng dụng nền tảng số, dữ liệu số, chữ ký số và các giải pháp công nghệ trong xử lý công việc; từng bước hình thành môi trường làm việc số hóa, hiện đại, minh bạch, hiệu quả

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý nhà nước, cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công và phục vụ người dân; từng bước xây dựng môi trường làm việc số hóa, hiện đại, minh bạch, hiệu quả.

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, dữ liệu số và các nền tảng số trong công tác quản lý, điều hành, giải quyết thủ tục hành chính; nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước.

Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng trong phổ cập kỹ năng số cơ bản, hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các nền tảng số, góp phần thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn xã.

Phát triển xã hội số, nâng cao kỹ năng số cho người dân; hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán điện tử nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

100% cán bộ, công chức sử dụng văn bản điện tử có ký số trong xử lý công việc.

Trên 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng.

Trên 80% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận trực tuyến.

100% hồ sơ thủ tục hành chính được số hóa theo quy định.

Trên 70% người dân trưởng thành có kỹ năng số cơ bản.

Trên 60% người dân sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch thiết yếu.

100% áp dụng tri hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

Hàng năm hỗ trợ xây dựng ít nhất 01 mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ hoặc chuyển đổi số phù hợp thực tế địa phương.

100% doanh nghiệp, phần lớn hộ kinh doanh trên địa bàn được tuyên truyền, hướng dẫn ứng dụng chuyển đổi số, hóa đơn điện tử và nền tảng số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và Thành phố Đồng Nai về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về vai trò, tầm quan trọng của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đối với phát triển kinh tế - xã hội.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền thông qua hệ thống truyền thanh, mạng xã hội, Trang thông tin điện tử, các hội nghị, sinh hoạt chi bộ, sinh hoạt đoàn thể; xây dựng các nội dung tuyên truyền ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với từng đối tượng.

Tổ chức triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, ứng dụng định danh điện tử, các nền tảng số thiết yếu và kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng.

Phát động phong trào thi đua nghiên cứu sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong cán bộ, công chức; khuyến khích ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nền tảng số trong xử lý công việc, cải cách hành chính và phục vụ Nhân dân.

2. Phát triển chính quyền số, đẩy mạnh cải cách hành chính

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và nền tảng số trong hoạt động quản lý, điều hành của UBND xã; khai thác hiệu quả hệ thống quản lý văn bản, thư điện tử công vụ, hệ thống một cửa điện tử và các phần mềm dùng chung của tỉnh.

Tăng cường xử lý văn bản điện tử, sử dụng chữ ký số cá nhân, tổ chức họp không giấy, thực hiện điều hành công việc trên môi trường mạng; từng bước hình thành môi trường làm việc số hóa, đẩy mạnh họp không giấy, sử dụng chữ ký số cá nhân trong xử lý văn bản.

Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công trực tuyến; khuyến khích người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến; từng bước giảm hồ sơ giấy và thời gian giải quyết thủ tục hành chính.

Đẩy mạnh khai thác, sử dụng dữ liệu số phục vụ công tác quản lý, điều hành; tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

3. Phát triển kinh tế số, xã hội số và hỗ trợ người dân, doanh nghiệp chuyển đổi số

Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ tiếp cận và ứng dụng các nền tảng số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh; khuyến khích sử dụng hóa đơn điện tử, phần mềm quản lý bán hàng, thanh toán không dùng tiền mặt và thương mại điện tử.

Tăng cường hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ trên địa bàn tiếp cận và ứng dụng các nền tảng số, thương mại điện tử, phần mềm quản lý bán hàng, hóa đơn điện tử và các giải pháp chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế.

Hỗ trợ người dân quảng bá sản phẩm trên môi trường số; phối hợp giới thiệu các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số của tỉnh và Trung ương; hướng dẫn tiếp cận các nền tảng hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

Tiếp tục duy trì và phát huy hiệu quả hoạt động của các Tổ công nghệ số cộng đồng theo phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”; hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các ứng dụng số thiết yếu, dịch vụ công trực tuyến và

các nền tảng thanh toán điện tử.

4. Thúc đẩy ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo tại địa phương

Khuyến khích ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, đời sống và công tác quản lý nhà nước; hỗ trợ các mô hình ứng dụng khoa học kỹ thuật phù hợp điều kiện thực tế địa phương.

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các giải pháp kỹ thuật mới, mô hình hiệu quả trong sản xuất nông nghiệp, bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cải cách hành chính.

Phát động phong trào thi đua nghiên cứu sáng kiến, cải tiến kỹ thuật trong đội ngũ cán bộ, công chức; kịp thời biểu dương, nhân rộng các mô hình, sáng kiến có hiệu quả thực tiễn.

5. Bảo đảm an toàn thông tin mạng

Tăng cường tuyên truyền, phổ biến kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống lừa đảo trên không gian mạng cho cán bộ, công chức và người dân.

Thực hiện các giải pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân; chủ động phòng ngừa, phát hiện và xử lý kịp thời các nguy cơ mất an toàn thông tin mạng.

Phối hợp lực lượng Công an triển khai các giải pháp bảo đảm an ninh mạng, phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao và các hành vi vi phạm pháp luật trên không gian mạng.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa – Xã hội

Chủ trì tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, tổng hợp kết quả thực hiện; chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và Nhân dân về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán điện tử, định danh điện tử và các nền tảng số thiết yếu.

Tham mưu xây dựng và triển khai các nhiệm vụ về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số thuộc lĩnh vực kinh tế, sản xuất, kinh doanh trên địa bàn xã.

Phối hợp triển khai phong trào “Bình dân học vụ số”, các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; hướng dẫn kỹ năng số cơ bản, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho người dân trên địa bàn xã.

Phối hợp quản lý, khai thác hiệu quả Trang thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh và các nền tảng thông tin cơ sở phục vụ công tác tuyên truyền chuyển đổi số tại địa phương.

2. Phòng Kinh tế

Phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn, hỗ trợ hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp nhỏ ứng dụng nền tảng số, thương mại điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt và các giải pháp chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế địa phương.

Tham mưu triển khai các mô hình ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển

đổi số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Phối hợp Phòng Văn hoá – Xã hội tuyên truyền, nâng cao nhận thức về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; triển khai các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; hướng dẫn kỹ năng số cho người dân và hỗ trợ phát triển xã hội số tại địa phương

4. Công an xã

Phối hợp triển khai Đề án 06; hướng dẫn người dân sử dụng định danh điện tử; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng và phòng chống tội phạm công nghệ cao.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các đoàn thể chính trị xã

Tăng cường tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia chuyển đổi số; phối hợp triển khai các mô hình xã hội số, kỹ năng số cộng đồng trên địa bàn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành; được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hằng năm của UBND xã và lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án có liên quan theo quy định.

Các bộ phận chuyên môn, đơn vị được giao nhiệm vụ căn cứ nội dung thực hiện chủ động xây dựng nhu cầu kinh phí gửi Phòng Kinh tế tổng hợp, tham mưu UBND xã xem xét, bố trí theo khả năng cân đối ngân sách địa phương và quy định hiện hành.

Việc quản lý, sử dụng kinh phí phải bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, đúng mục đích và đúng quy định của pháp luật.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP; Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn xã Thuận Lợi. Đề nghị các phòng, ban, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở KH&CN (b/c);
- TT Đảng uỷ xã;
- TT HĐND xã;
- UBNDTTQVN và các đoàn thể CT-XH;
- CT, các PCT UBND xã;
- Công an xã;
- Ban chỉ huy quân sự xã;
- Các phòng, ban, đơn vị thuộc xã;
- Các trường học trên địa bàn xã;
- Trưởng 16 ấp;
- Lưu: VT(B).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Phong Dẫn